TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số :11/2017/ DS-ST
Ngày :12/01/ 2017
Về việc : *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Năm

Bà Trần Thị Bảo Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông Lâm Cao Sơn – Cán bộ Toà án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận 8: Bà Ngô Thị Kim Sinh -Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2014/TLST-DS ngày 17/10/2014 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:122/2016/ QĐST – DS ngày 02/12/2016 và Quyết định hoãn phiên tòa số:78/2016/QĐST- DS ngày 22/12/2016 giữa các đương sự ;

Nguyên đơn: Ông Phạm Như S, sinh năm:1966
Địa chỉ: 164 Nguyễn Đình Chiểu, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trung T, sinh năm:1984

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1976
Địa chỉ: 314/52 Âu Dương Lân, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Ông Ngô Bảo H, sinh năm:1972
Địa chỉ: 376 Nguyễn Văn Luông, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

(các đương sự vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2014 của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/01/2017 của đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trung T trình bày: Vào năm 2010 ông Phạm Như S, ông Nguyễn Ngọc L, bà Trương Thị Bích Dờn, qua quen biết ông L vay của bà Trương Thị Bích Dờn số tiền

2.000.000.000 đồng thì trong đó có phần tiền hùn của ông S là 500.000.000 đồng và đến ngày 16/5/2012 ông L, bà Dờn, ông S cùng thỏa thuận và thống nhất chuyển số tiền nợ theo giấy chuyển nợ ngày 16/5/2012 với nội dung ''ông L đồng ý trả số tiền 500.000.000 đồng cho ông S trong khoản tiền nợ vay của bà Trương Thị Bích Dờn và ông L cam kết đến cuối năm 2012 sẽ gặp ông S giải quyết trả số tiền chuyển nợ trên'' nhưng kể từ đó đến nay ông L cố tình không trả nợ. Do không thỏa thuận được nên ông S khởi kiện ông L và yêu cầu thanh toán số tiền vốn 500.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thì mức lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước là 9%/năm tính từ tháng 01/2013 đến tháng 12/2016 (47 tháng) thì 500.000.000 đồng x 0.75%/tháng x 47 tháng = 176.250.000 đồng. Tổng cộng 676.250.000 đồng, thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Giấy chuyển nợ ngày 16/5/2012 được ký kết giữa ông S, ông L không liên quan đến ai khác nên chỉ yêu cầu ông L chịu trách nhiệm trả nợ. Ngoài ra bà Trương Thị Bích Dờn hiện nay không biết nơi cư trú ở đâu và bà Dờn đã lập giấy chuyển nợ cho ông S, ông L theo giấy chuyển nợ ngày 16/5/2012 nên không cần đưa bà Dờn vào tham gia tố tụng.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L hiện có mặt tại nơi cư trú và Tòa án nhân dân Quận 8 đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng: thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

Theo bản tự khai ngày 30/7/2015 người làm chứng ông Ngô Bảo H trình bày: Vào năm 2010 ông Phạm Như S và bà Trương Thị Bích Dờn hùn số tiền 2.000.000.000 đồng để cho ông Nguyễn Ngọc L mượn. Sau đó bà Dờn phải chuyển đi nơi khác làm ăn nên ông S, ông L, bà Dờn cùng thỏa thuận tách số tiền 2.000.000.000 đồng thành 2 khoản nợ riêng biệt và ông L có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 500.000.000 đồng chậm nhất là cuối năm 2012, sau khi thống nhất ông S, ông L, bà Dờn lập giấy chuyển nợ ngày 16/5/2012 cùng ký tên trước mặt ông Hoàng và ông Hoàng cam kết lời khai trên hoàn toàn sự thật nếu có sai trái xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và cũng xin vắng mặt các buổi hòa giải, xét xử.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án có căn cứ pháp luật đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định :

1/ Về hình thức:

Nguyên đơn ông Phạm Như S có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/01/2017, căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu nguyên đơn.

Do bị đơn ông Nguyễn Ngọc L không đến Tòa và Tòa án nhân dân Quận 8 đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định của Điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy ông Nguyễn Ngọc L đã vắng mặt tại phiên tòa xét xử đến lần thứ hai. Tòa án nhân dân Quận 8 tiến hành xét xử vắng mặt đúng theo quy định tại các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, trong đó bị đơn cư trú tại quận 8, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Giấy chuyển nợ được lập ngày 16/5/2012 nên việc khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu đúng theo điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3/ Về các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày các đương sự có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Ngọc L và ông Phạm Như S đã xác lập hợp đồng vay tiền là ông L đã vay của ông S số tiền 500.000.000 đồng theo giấy chuyển nợ ngày 16/5/2012 là có căn cứ pháp luật. Hợp đồng này là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi và đến nay đã quá hạn trả nợ đúng theo điều 471, điều 474, điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét yêu cầu của ông S đòi ông L có trách nhiệm thanh toán ngay số tiền nợ vốn 500.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước là 9%/năm tính từ tháng 01/2013 đến tháng 12/2016 (47tháng) thì 500.000.000 đồng x 0.75%/tháng x 47 tháng = 176.250.000 đồng. Tổng cộng 676.250.000 đồng thì như phân tích trên là có căn cứ chấp nhận phải trả ngay số tiền trên do thời hạn thiếu nợ đã lâu.

Hợp đồng vay tiền được ký kết giữa ông S và ông L nên chỉ yêu cầu ông L thanh toán số tiền không liên quan đến ai khác thì lời trình bài này phù hợp pháp luật nên chấp nhận.Ngoài ra bà Trương Thị Bích Dờn hiện nay không biết nơi cư trú ở đâu và bà Dờn cũng đã lập giấy chuyển nợ cho ông S, ông L theo giấy chuyển nợ ngày 16/5/2012 nên không cần thiết đưa bà Dờn vào tham gia tố tụng thì ý kiến nhằm đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn và điều này phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Xét lời trình bày người làm chứng ông Ngô Bảo H trình bày: Vào năm 2010 ông Phạm Như S và bà Trương Thị Bích Dờn hùn số tiền 2.000.000.000 đồng để cho ông Nguyễn Ngọc L mượn. Sau đó bà Dờn phải chuyển đi nơi khác làm ăn nên ông S, ông L, bà Dờn cùng thỏa thuận tách số tiền 2.000.000.000 đồng thành 2 khoản nợ riêng biệt và ông L có

nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 500.000.000 đồng chậm nhất là cuối năm 2012, sau khi thống nhất ông S, ông L, bà Dờn lập giấy chuyển nợ ngày 16/5/2012 cùng ký tên trước mặt ông Hoàng và ông Hoàng cam kết lời khai trên hoàn toàn sự thật nếu có sai trái xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và cũng xin vắng mặt các buổi hòa giải, xét xử thì lời trình bày phù hợp với chứng cứ vụ án nên được chấp nhận.

4/ Về án phí: ông Nguyễn Ngọc L có lỗi trong vụ án tranh chấp này nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Như S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Các điều 26, 35, 39, 147, 177, 179, 184, 227, 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 305, 471, 474, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/7/2009;

1. Tuyên xử **:**vắng mặt đối với ông Phạm Như S và ông Nguyễn Ngọc L.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Như S.

Buộc ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm Như S số tiền 676.250.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm :

Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.050.000 đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Phạm Như S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 13.600.000 đồng cho ông Phạm Như S đã nộp theo biên lai thu số 03557 ngày 9/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu xin thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành như án đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án, riêng đương sự vắng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt

hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự ; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q8;
- Các đương sự ;
- Lưu :VT, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phúc